

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 692/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25.6.2019.

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1434/2019/ TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11.6.2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn C – sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: 74/3E ấp 6, xã X, huyện Y, Tp.Z.

Bị đơn: Bà Bùi Hoàng Y - sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: 74/3E ấp 6, xã E, huyện Y, Tp.Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12.12.2018, bản tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Hồ Văn C trình bày:

Ông và bà Bùi Hoàng Y tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 1996, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, Quận F, Thành phố Z ngày 05.9.1996.

Sau khi cưới ông bà sống chung với nhau tại phường 5, Quận F, Tp.Z sau đó chuyển về huyện Y sinh sống. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên gây gổ do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng mất lòng tin và không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình có xu hướng bạo lực với nhau. Vợ chồng đã ly thân và tái hợp nhiều lần, hiện tại ông bà đã sống ly thân từ tháng 5.2018 đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Y.

Về con chung: có 02 con chung Hồ Bùi Nhật H– sinh ngày 24.10.1999, Hồ Hoàng L– sinh ngày 27.12.2008. Ông Cảnh yêu cầu giao con chung Hoàng L cho bà Y nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn Bùi Hoàng Y trình bày:

Bà và ông C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 1996, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, Quận F, Thành phố Z ngày 05.9.1996.

Sau khi cưới ông bà sống chung tại phường 5, Quận F, Tp.Z, sau đó chuyển về huyện Y sinh sống. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông C có mối quan hệ với người phụ nữ khác từ đó vợ chồng hay gây gổ, ông C hay xúc phạm bà và không còn quan tâm gia đình nữa, ông bà đã ly thân từ tháng 5.2018, ông C đã nhiều lần viết đơn ly hôn làm bà phải sống trong tâm trạng không tốt.

Mặc dù đã không còn tình cảm với nhau nhưng nếu ông C trả cho bà một khoản tiền hợp lý bà sẽ đồng ý ly hôn còn không bà sẽ không đồng ý ký ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung Hồ Bùi Nhật H – sinh ngày 24.10.1999, Hồ Hoàng L – sinh ngày 27.12.2008. Trong trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận ly hôn thì bà đồng ý nuôi con chung Hoàng L và đồng ý ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: căn nhà 74/3E ấp 6, xã E, huyện Y là của ba chồng bà đứng tên, nhưng tiền xây nhà là do hai vợ chồng xây dựng, do không có giấy tờ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên tự thương lượng.

Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để ông C và bà Y thỏa thuận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Hồ Văn C yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Hoàng Y, ông yêu cầu giao trẻ Hoàng L cho bà Y nuôi dưỡng và ông thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, ông C chỉ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Hoàng L mỗi tháng 2.000.000 đồng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Hoàng Y đồng ý ly hôn với điều kiện ông C trả cho bà một số tiền, bà đồng ý nuôi dưỡng trẻ Hoàng L, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần; về tài sản chung bà yêu cầu được chia phần căn nhà 74/3E ấp 6, xã E, huyện Y, về nợ chung thì không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định, về thời hạn chuẩn bị xét xử thì vi phạm theo Điều 203 BLTTDS năm 2015 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn C được ly hôn với bà Bùi Hoàng Y, giao con chung Hoàng L cho bà Y nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Hồ Văn C và bà Bùi Hoàng Y là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Bùi Hoàng Y cư trú tại 74/3E ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy ông Hồ Văn C và bà Bùi Hoàng Y tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05.9.1996 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của hai bên đương sự tại phiên tòa thể hiện ông Hồ Văn C và bà Bùi Hoàng Y có thời gian sống chung từ năm 1996 đến tháng 5.2018 và đã có 2 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của ông C và sự thừa nhận của bà Y nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng như không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được đồng thời cả hai đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay; tuy nhiên bà Y cho rằng ông C phải đền bù cho bà một khoản tiền phù hợp bà mới đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Cảnh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn còn bà Y cho rằng bà đồng ý ly hôn với điều kiện ông C phải đền bù cho bà một khoản tiền phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà Y đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên ông C yêu cầu ly hôn với bà Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: có 02 con chung Hồ Bùi Nhật H – sinh ngày 24.10.1999 (đã trưởng thành), Hồ Hoàng L – sinh ngày 27.12.2008. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C và bà Y thống nhất giao con chung Hoàng L cho bà Y nuôi dưỡng, hiện trẻ Hoàng L đang sống chung với mẹ và trẻ L cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của ông C và bà Y là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con:

Ông C thay đổi mức cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng L mỗi tháng từ 3.000.000 (ba triệu) đồng xuống còn 2.000.000 (hai triệu) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện trẻ L đang học lớp 5 chi phí thiết yếu để lo cho trẻ với số tiền 2.000.000 đồng là không đủ, ông C yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử quyết định ông C phải cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng L mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Bà Y yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng và phải cấp dưỡng một lần, ông C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con một lần chỉ cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Y là chưa phù hợp với hoàn cảnh

hiện tại của ông C nên chỉ chấp nhận ông C cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng L mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi trẻ L tròn 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà Y và ông C trình bày căn nhà 74/3E ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn là tài sản của ba chồng đứng tên nên trong quá trình sống chung 2 người không có tài sản chung. Tuy nhiên, bà Y cho rằng khi bà về sống chung nhà với ông C, bà đã bỏ ra số tiền để cùng với ông C sửa chữa căn nhà nhưng tại phiên tòa bà không đưa ra được số tiền cụ thể là bao nhiêu cũng như xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Qua đối chiếu với quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh xét thấy bà Bùi Hoàng Y yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu nói trên là có căn cứ; mặt khác, phía ông C thì không thừa nhận có sự việc này. Đồng thời trước khi đưa vụ án ra xét xử bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, xét thấy yêu cầu này của bà Y tại phiên tòa là không phù hợp nên việc bà Y yêu cầu chia tài sản chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Ông Hồ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn C được ly hôn với bà Bùi Hoàng Y, giao con chung Hoàng L cho bà Y nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, về tài sản chung và nợ chung không xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 91 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Hồ Văn C:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Hồ Văn C được ly hôn với bà Bùi Hoàng Y.

Về con chung: có 02 con chung Hồ Bùi Nhật H – sinh ngày 24.10.1999 (đã trưởng thành), Hồ Hoàng L – sinh ngày 27.12.2008. Giao trẻ Hồ Hoàng Long – sinh ngày 27.12.2008 cho bà Bùi Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Hoàng L tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như đã được ghi nhận trong bản án này thì hàng tháng sẽ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Ông Hồ Văn C chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2018/0003012 ngày 18.12.2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Hồ Văn C chịu, thi hành tại Chi Cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- Bị cáo;
- VKS ND huyện Hóc Môn;
- Người bị hại;
- Thi hành án huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu:HS,VT.

Phan Anh Phong

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân phường 5,
Quận 5, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Phong